

Bản án số 76/2017/HSST
Ngày 02.8.2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Cường**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lê Thị Nhớ** và bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Minh Tâm** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Trương Quang Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 02.8.2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/HSST ngày 05.7.2017 đối với bị cáo:

Lê Tấn T, sinh năm 1996 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Tấn T và bà Nguyễn Thị Hoàng D (đều còn sống).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30.3.2017, bị tạm giam ngày 07.4.2017, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lê Văn A**, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Ông **Hoàng Văn N**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 22, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Tấn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30.3.2017, tại kiệt 12 đường Võ Văn Tần, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Lực lượng Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Lê Tấn T có hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy. Khám xét thu giữ trong người T 01 gói ny lon bên trong chứa tinh thể màu trắng; Cơ quan Công an thu giữ 01 xe mô tô BKS: 92E1-324.95 và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, số imei: 351852078747747.

Qua điều tra, T khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30.3.2017, T điện thoại cho H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy để sử dụng, H đồng ý và hẹn giao dịch tại quán cà phê trên đường Võ Văn Tần, thành phố Đà Nẵng. T đến địa điểm trên đưa tiền cho H, H điện thoại cho 01 thanh niên đến chở T vào kiệt 12 đường Võ Văn Tần và đưa 01 gói ma túy cho T. Sau đó, T đi bộ ra ngoài thì bị Lực lượng Công an quận Thanh Khê phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, T còn khai nhận cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, T còn mua của H 1.000.000 đồng ma túy đá, nhưng không thu giữ được số ma túy trên.

Qua thử text, Lê Tấn T dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại Bản kết luận giám định số 227/GĐ-MT ngày 05/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Tinh thể trong mẫu ký hiệu G gửi giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng mẫu G: 1,514 gam.”

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 394/C54C(DD4) ngày 28/6/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 (một) túi ni lông ký hiệu G gửi giám định có Methamphetamine; hàm lượng Methamphetamine là 68,8%. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.”

* Vật chứng của vụ án gồm:

- Xe mô tô BKS 92E1-324.95 do anh Lê Văn A đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả xe lại cho anh Lê Văn A.
- 01 ĐTDĐ Nokia số imei: 351852078747747;
- Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định.

Tại Bản cáo trạng số 71/QĐ-KSĐT ngày 06.6.2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất mà túy" và áp dụng khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để xử phạt bị cáo T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ Nokia thu giữ của bị cáo và tịch thu tiêu hủy mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ ược thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Tấn T đã khai nhận bị cáo bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 1,514 gam ma túy để sử dụng tại kiệt 12 đường Võ Văn Tần, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo kết quả giám định của cơ quan chuyên môn, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 1,514 gam có hàm lượng chất Methamphetamine là 68,8% tương đương 1.041632 gam. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Tấn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, các cơ quan bảo vệ pháp luật đã có các biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này để đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Lê Tấn T nhận thức rõ được những tác hại đó, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo không những gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khỏe của con người. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên bị cáo được hưởng các các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, có hiệu lực thi hành ngày 05.7.2017 của Quốc Hội, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13.9.2016 của TAND tối cao để áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo, cụ thể là sẽ áp dụng khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng mức hình phạt khi xét xử đối với bị cáo.

Đối với H và người thanh niên đều không rõ lai lịch có hành vi bán ma túy cho T, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra sẽ xử lý sau.

Lê Tấn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

* Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô BKS: 92E1-324.95 do anh Lê Văn A đứng tên chủ sở hữu. Anh Lê Văn A cho T mượn sử dụng nhưng không biết dùng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả xe lại cho anh A.

- 01 ĐTDĐ Nokia (số imei: 351852078747747) là công cụ phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định là vật chứng không sử dụng được nên áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Tấn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; (Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015) điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn T **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30.3.2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định theo Bản kết luận giám định bổ sung số 394/C54C(DD4) ngày 28/6/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng .

Vật chứng này hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03.7.2017.

- Tịch thu sung công quỹ 01 ĐTDĐ Nokia (số imei: 351852078747747) của bị cáo Lê Tấn T.

Vật chứng này hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14.6.2017.

4. Bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường